

MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI THỊ XÃ NGÃ NĂM

● PHAN MINH ĐỨC - VÔ HỒNG TÚ

TÓM TẮT:

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá mức độ hài lòng của người dân về Chương trình Xây dựng nông thôn mới, từ đó đề xuất giải pháp để thực hiện thành công, hiệu quả và bền vững cho chương trình. Nghiên cứu thực hiện phỏng vấn 116 hộ ở 4 xã trên địa bàn thị xã Ngã Năm (tỉnh Sóc Trăng). Kết quả nghiên cứu cho thấy Chương trình Xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả đáng kể, góp phần vào tăng thu nhập cho nông nghiệp, cải thiện điều kiện đi lại, dẫn đến tăng tỷ lệ học sinh đi học và cải thiện môi trường sống. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra một số tồn tại, hạn chế, như sự không hài lòng từ phía người dân về phát triển công nghiệp, xử lý rác thải và các khu vui chơi, giải trí. Nghiên cứu cũng đã đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân cũng như tính bền vững của Chương trình.

Từ khóa: xây dựng nông thôn mới, mức độ hài lòng, thị xã Ngã Năm.

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp, nông thôn và nông dân đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như góp phần vào sự thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo ổn định chính trị và an ninh quốc phòng, cũng như đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Xây dựng nông thôn mới (NTM) là một Chương trình trọng điểm dài hạn cấp quốc gia với mục tiêu thay đổi toàn diện bộ mặt khu vực nông thôn thông qua Bộ Tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng về việc ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 thay thế Quyết định số 1980/QĐ-TTg, Quyết định số 491/QĐ-TTg và

Quyết định số 342/QĐ-TTg. Để thực hiện đạt các mục tiêu trên trong giai đoạn từ 2011 đến nay, thị ủy Ngã Năm đã ban hành 02 Nghị quyết và 01 chỉ thị liên quan đến lĩnh vực xây dựng nông thôn mới; Ủy ban Nhân dân thị xã đã ban hành 8 Quyết định và 9 Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực xây dựng nông thôn mới.

Do là chương trình trọng điểm được thực hiện trên nhiều lĩnh vực nên Chương trình NTM yêu cầu nguồn kinh phí rất lớn. Tuy nhiên, nguồn vốn phân bổ từ ngân sách trung ương và địa phương cho chương trình này còn hạn chế. Cụ thể theo báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2019 trên địa bàn thị xã Ngã Năm là 2.140,6 tỉ đồng, nguồn vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình 521,8 tỉ

đồng, còn lại là nguồn vốn lồng ghép, vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp và do nhân dân đóng góp. Cũng theo báo cáo này “Thị xã thực hiện xây dựng nông thôn mới từ xuất phát về kinh tế - xã hội của thị xã còn thấp, cơ sở hạ tầng nông thôn quá yếu kém, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước mặn xâm nhập sâu, thường xuyên, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, thiếu nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp”. Từ đó yêu cầu về vai trò tham gia đóng góp của cộng đồng rất lớn. Do vậy, việc nghiên cứu về mức độ hài lòng của người dân rất cần thiết nhằm đề xuất giải pháp thu hút sự tham gia của người dân cũng như đạt được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Để đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả Chương trình Xây dựng NTM, nghiên cứu thực hiện đánh giá theo kết quả của 19 tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng về việc ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Phương pháp chọn vùng và mẫu nghiên cứu

Trong tổng số 8 đơn vị hành chính (3 phường và 5 xã) thuộc thị xã Ngã Năm, nghiên cứu lựa chọn 4 xã có mức độ hoàn thành Chương trình Xây dựng NTM khác nhau, bao gồm xã Tân Long, xã Long Bình, xã Mỹ Bình và xã Mỹ Quới. Nghiên cứu không tiến hành phỏng vấn ở các

phường do sự khác biệt lớn về các yếu tố khởi điểm trong quá trình xây dựng NTM như hạ tầng, đầu tư, thu nhập, v.v...

Đối với mỗi xã, nghiên cứu sẽ thảo luận với cán bộ phụ trách NTM để lựa chọn một ấp có tính đại diện cao, từ đó hình thành 3 nhóm ấp có mức độ hoàn thành khác nhau để tiến hành thu thập số liệu nhằm đảm bảo tính đại diện.

2.3. Phương pháp phân tích

Để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả để phản ánh bức tranh chung về sự hài lòng của người dân.

3. Kết quả thảo luận

3.1. Thực trạng hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới tại thị xã Ngã Năm

Theo số liệu thống kê, thị xã Ngã Năm là đơn vị đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2019. Tính đến cuối năm 2023, thị xã Ngã Năm đã được công nhận 5/5 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 3 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, bao gồm Tân Long, Mỹ Bình, Long Bình (Phòng Kinh tế thị xã Ngã Năm, 2023). Với quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và nhân dân thị xã tham gia vào thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, quá trình thực hiện các tiêu chí luôn được đầu tư hoàn chỉnh và nâng chất để đảm bảo tính bền vững. Kết quả đến năm 2019 có 100% xã trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới. (Bảng 1)

Bảng 1. Danh sách xã đạt chuẩn nông thôn mới

STT	Tên xã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày, tháng của Quyết định công nhận
1	Tân Long	2015	858/QĐ-UBND ngày 16/4/2015
2	Mỹ Quới	2015	2180/QĐ-UBND ngày 18/9/2015
3	Long Bình	2018	3456/QĐ-UBND ngày 27/12/2018
4	Mỹ Bình	2019	2036/QĐ-UBND ngày 25/7/2019
5	Vĩnh Quới	2019	2037/QĐ-UBND ngày 25/7/2019

Nguồn: Phòng Kinh tế thị xã Ngã Năm, 2023

Công tác quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, hạ tầng thương mại, thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư, thu nhập, hộ nghèo, lao động có việc làm, hình thức tổ chức sản xuất, giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường đều đã có sự phát triển toàn diện trên địa bàn thị xã. Hệ thống tổ chức chính trị cũng được củng cố, kiện toàn, đảm bảo chất lượng và số lượng đầy đủ theo quy định.

Mặc dù, Chương trình Xây dựng NTM trên địa bàn thị xã Ngã Năm đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ song cũng đối mặt với một số khó khăn, thử thách trong việc duy trì tính bền vững của các kết quả này ở dài hạn, cụ thể như sau:

Về giao thông: Tuy đã có những tiến bộ đáng kể trong cải thiện mạng lưới giao thông nông thôn, nhưng việc hoàn thiện hệ thống giao thông vẫn còn đòi hỏi sự đầu tư và phát triển tiếp theo để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Về thủy lợi: Có những tiến bộ trong việc cải thiện hệ thống thủy lợi, nhưng vẫn còn những hạn chế về khả năng chủ động điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Việc đầu tư và mở rộng hệ thống thủy lợi là một thách thức tiếp theo.

Về điện: Việc cung cấp điện cho các hộ dân vẫn còn là một vấn đề, đặc biệt là ở những khu vực xa xôi và khó tiếp cận. Cần phải tiếp tục đầu tư vào hạ tầng điện để cung cấp dịch vụ điện đầy đủ và ổn định.

Về trường học và cơ sở vật chất văn hóa: Mặc dù đã có những tiến bộ đáng kể trong cải thiện cơ sở

vật chất cho giáo dục và văn hóa, nhưng vẫn còn những khu vực cần được nâng cấp và mở rộng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cộng đồng.

Về hộ nghèo và lao động có việc làm: Cần tiếp tục đầu tư vào các chính sách và dự án hỗ trợ giảm nghèo và tạo việc làm để cải thiện điều kiện sống của người dân, đặc biệt là ở những khu vực có tỷ lệ hộ nghèo cao và lao động không có việc làm.

Về môi trường: Việc quản lý và bảo vệ môi trường vẫn còn đòi hỏi sự chú trọng và đầu tư đồng thời với sự phát triển kinh tế - xã hội. Điều này bao gồm cải thiện chất lượng nước và không khí, xử lý chất thải và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

3.2. *Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả Chương trình Xây dựng nông thôn mới*

Kết quả Bảng 2 cho thấy các tiêu chí đánh giá cao nhất về Chương trình Xây dựng NTM là góp phần gia tăng thu nhập cho nông nghiệp (đạt mức điểm trung bình là 4,18/5,0) và việc mua bán nông sản trở nên thuận tiện hơn (đạt mức đánh giá 4,67/5,0), đặc biệt là góp phần cải thiện điều kiện đi lại đã dẫn đến tăng tỷ lệ học sinh đi học (đạt điểm ở mức 4,51/5,0). Đồng thời có sự cải thiện đáng kể về môi trường cảnh quan và việc xử lý rác thải, dẫn đến tăng tỷ lệ sử dụng nước sạch, cải thiện về hệ thống giao thông và thủy lợi đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, với năng suất sản xuất tăng cao hơn, thủ tục hành chính được cải cách, tạo ra một môi trường thuận tiện hơn cho người dân, cán bộ địa phương đã có cải thiện về trình độ quản lý và công nghệ thông tin.

Bảng 2. Mức độ hài lòng của người dân về kết quả Chương trình NTM

Tiêu chí	Trung bình		Tần số theo mức độ				
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
1. Về kinh tế xã hội							
NTM góp phần gia tăng thu nhập cho nông nghiệp	4,18	0,74	0	0	23	49	44
NTM góp phần gia tăng thu nhập cho công nghiệp	3,52	0,91	1	15	38	47	15
NTM góp phần gia tăng thu nhập cho dịch vụ	3,96	3,96	3	11	35	46	20
Nhiều hộ nông dân tham gia tổ chức sản xuất	4,17	0,74	0	0	23	50	43
Buôn bán nông nghiệp được thuận tiện hơn	4,67	3,75	0	1	14	46	54

Tiêu chí	Trung bình		Tần số theo mức độ				
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
1. Về kinh tế xã hội							
Tỷ lệ hộ nghèo được giảm đáng kể	4,05	0,85	0	5	24	47	40
Quan hệ họ hàng và hàng xóm được cải thiện	3,99	0,90	0	7	26	44	39
Dịch vụ y tế được cải thiện tốt hơn	4,17	0,83	0	2	25	40	49
Tỷ lệ học sinh đi học cao hơn do điều kiện đi lại tốt hơn	4,51	0,67	0	1	8	38	69
2. Về môi trường và cảnh quan							
Môi trường cảnh quan ở địa phương đẹp hơn	4,32	0,67	0	0	13	53	50
Rác thải được xử lý tốt hơn nên ít ô nhiễm hơn	3,91	0,83	0	5	31	50	30
Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch cao hơn	4,19	0,91	2	4	15	44	51
Các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường quan tâm hơn đến xử lý và bảo vệ môi trường	3,92	0,89	0	5	35	40	36
3. Về cơ sở hạ tầng nông thôn và sản xuất nông nghiệp							
Hệ thống giao thông được cải thiện	4,36	0,75	1	0	13	44	58
Hệ thống kênh nội đồng và thủy lợi tốt hơn	4,15	0,82	1	1	22	48	44
Năng suất sản xuất nông nghiệp tăng cao hơn	4,32	0,76	0	1	18	40	57
Có nhiều khu vui chơi thể thao và chất lượng tốt hơn	3,42	0,96	2	13	55	26	20
Tỷ lệ hộ có nhà ở tạm bợ giảm đáng kể	3,97	0,73	0	3	23	64	26
Khu chợ được thành lập nên chất lượng được quản lý tốt hơn và đảm bảo vệ sinh thực phẩm tốt hơn	3,25	1,13	11	14	41	35	15
Người dân được cung cấp điện sử dụng và an toàn	3,37	0,80	1	8	66	29	12
4. Về an ninh trật tự							
An ninh trật tự XH được quản lý tốt hơn	3,87	0,87	0	6	34	45	31
Ý thức cộng đồng về đảm bảo an ninh trật tự tốt hơn	3,97	0,83	0	4	30	48	34
5. Về thủ tục hành chính							
Thủ tục hành chính được cải cách nên thuận tiện hơn cho dân	4,17	0,73	0	2	16	58	40
Trình độ về quản lý và công nghệ thông tin của cán bộ địa phương được cải thiện	4,09	0,72	0	1	22	58	35

Ghi chú: Từ 1 - 1,8 là rất không hài lòng; 1,81 - 2,6 là không hài lòng; 2,61 - 3,4 hài lòng ít; 3,41 - 4,2 hài lòng; và từ 4,21 - là rất hài lòng

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế năm 2019,n= 116

Tuy nhiên, từ kết quả Bảng 2 cũng cho thấy một số hạn chế hay mức độ hài lòng của người dân còn chưa cao, cụ thể ở các tiêu chí như việc tạo điều

kiện thuận lợi cho sự phát triển của lĩnh vực công nghiệp chưa đáp ứng tốt kỳ vọng (chỉ đạt 3,52/5,0), mặc dù tình hình xử lý rác thải đã được cải thiện

những vấn đề còn nhiều hộ chưa thực hiện tốt cũng như vấn đề thu gom/xử lý rác thải chưa đáp ứng tốt nguyện vọng của người dân (đạt 3,91/5,0). Mặc dù hệ thống giao thông và thủy lợi đã được cải thiện, nhưng việc xây dựng khu vui chơi thể thao và quản lý chợ còn chưa đạt được sự quan tâm và chất lượng mong muốn.

Để giải quyết những hạn chế và tiếp tục cải thiện hiệu quả của Chương trình Xây dựng NTM, cũng như góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân về chương trình, bài viết đề xuất một số giải pháp như sau:

- *Nâng cao quản lý và tổ chức sản xuất công nghiệp:* Tăng cường hỗ trợ và đầu tư vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cùng với việc xây dựng cụm công nghiệp hiện đại và bảo đảm an toàn môi trường.

- *Tăng cường quản lý và xử lý rác thải:* Thúc đẩy chiến dịch tuyên truyền và giáo dục cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường, đồng thời tăng cường hệ thống thu gom và xử lý rác thải đô thị.

- *Đầu tư vào cơ sở hạ tầng văn hóa và giải trí:* Xây dựng các khu vui chơi, thể thao và giải trí phong phú, kết hợp với quản lý chợ hiệu quả để tạo ra một môi trường sống lành mạnh và sôi động cho cộng đồng.

- *Tăng cường hỗ trợ và đào tạo nguồn nhân lực:* Đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho cán bộ địa phương trong lĩnh vực quản lý, công nghệ thông tin và tiếp thị để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dự án NTM.

- *Thúc đẩy hợp tác đa phương:* Tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa chính phủ, doanh

nh nghiệp và cộng đồng dân cư để tăng cường sức mạnh và tiềm năng phát triển của chương trình.

Bằng cách thực hiện những đề xuất này, chúng ta có thể nâng cao hiệu quả và tính bền vững của Chương trình Xây dựng NTM, đồng thời đáp ứng được mong đợi và nhu cầu của cộng đồng.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy tiến trình xây dựng NTM tại thị xã Ngã Năm trong giai đoạn 2019-2023 đạt được nhiều kết quả tích cực. Thị xã Ngã Năm đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM với 100% xã đạt chuẩn, trong đó có 3 xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân địa phương.

Kết quả nghiên cứu từ phỏng vấn 116 hộ ở 4 xã trên địa bàn nghiên cứu cho thấy chương trình NTM đã đạt những thành tựu đáng kể, như góp phần gia tăng thu nhập cho nông nghiệp, cải thiện điều kiện đi lại dẫn đến tăng tỷ lệ học sinh đi học và cải thiện môi trường sống. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng đã chỉ ra một số hạn chế và vấn đề còn tồn tại, như việc chưa đạt được sự hài lòng cao từ người dân về một số tiêu chí như phát triển công nghiệp, xử lý rác thải cũng như các khu vui chơi, giải trí.

Để giải quyết những thách thức này, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như nâng cao năng lực quản lý và tổ chức sản xuất công nghiệp, tăng cường quản lý và xử lý rác thải, đầu tư vào cơ sở hạ tầng văn hóa và giải trí, tăng cường hỗ trợ và đào tạo nguồn nhân lực, cũng như thúc đẩy hợp tác đa phương giữa chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Niêm, L. Đ., & Long, T. T. (2017). Nghiên cứu sự hài lòng của người dân trong công tác xây dựng nông thôn mới ở xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. *Tạp chí khoa học - Đại học Huế*, 126(5A), 219-227.
2. Phòng Kinh tế thị xã Ngã Năm, Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm, (2023). Báo cáo tổng kết về Chương trình Xây dựng nông thôn mới năm 2023.
3. Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng về việc ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/pageid=27160&docid=205441>.

4. Raboca, H. M. (2006). Determinants of Customer Satisfaction and Service Quality-The Case of Romanian Public Services. Transylvanian Review of Administrative Sciences, 2(16), 124-135.

Ngày nhận bài: 3/4/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/4/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/5/2024

Thông tin tác giả:

1. PHAN MINH ĐỨC¹

2. VÕ HỒNG TÚ²

¹Thị đoàn Thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng

²Khoa Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Cần Thơ

THE SATISFACTION LEVEL OF LOCAL PEOPLE WITH THE NEW-STYLE RURAL DEVELOPMENT PROGRAM IN NGA NAM TOWN

● PHAN MINH DUC¹

● VO HONG TU²

¹Ho Chi Minh Communist Youth Union of Nga Nam town,
Soc Trang province

²Faculty of Rural Development, Can Tho University

ABSTRACT:

This study assessed the satisfaction level of local people with the new-style rural development program. The study also proposed solutions to successfully, efficiently, and sustainably implement this program. In this study, interviews were conducted with 116 households in 4 communes in Nga Nam town. The results showed that the program has achieved significant outcomes, including an increase in income from agriculture and improvements in transportation conditions that lead to higher school attendance rates and better living conditions. However, the study also identified some limitations, such as dissatisfaction among local people regarding industrial development, waste management, and the development of recreational facilities.

Keywords: new-style rural development program, satisfaction level, Nga Nam town.